**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 30**

**Từ ngày 14 đến ngày 18/4**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | Môn | Tên bài | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **S** | 1 | Chào cờ | Chủ đề 8: Những người bạn quanh em: Tấm gương tình bạn |  |
| 2 | Toán 1 | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) | BT 5,6,7 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1 Trăng ơi… từ đâu đến? | Đọc thành tiếng. |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T2) | HĐ 2  GD quyền con người: tôn trọng sự khác biệt chủng tộc |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T1) | HĐ 1: Vị trí địa lí và thành tựu tiêu biểu |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập giải toán chuyển động đều |  |
| **Ba** | **S** | 1 | Toán 2 | Em vui học Toán (tiết 1+2) | Tiết học STEM |
| 2 | Toán 3 |
| 3 | Khoa học | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 2). | HĐ 1 : Phần còn lại trang 86  HĐ 2: Một số nguy cơ dẫn đến sự xâm hại tình dục và cách phòng tránh. (trang 86 đến hết phần Em có biết?)  Quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe |
| 4 | Khoa học | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 3). | HĐ 2: Phần còn lại ( Thực hành lập danh sách những người đáng tin cậy và đưa ra yêu cầu được giúp đỡ)  Quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe |
| **Tư** | **S** | 1 | Tiếng việt 3 | Bài viết 1: Trả bài viết kể chuyện sáng tạo |  |
| 2 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Chinh phục bầu trời |  |
| 3 | Toán\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 29 |  |
| 4 | Toán\* |  |
| **C** | 1 | Tiếng việt 5 | Bài đọc 2: Vinh danh nước Việt | GDQPAN: Ca ngợi nhà thiên văn học Nguyễn Quang Riệu một người con đất Việt với hàng trăm đề tài, công trình nghiên cứu thiên văn học đã góp phần vào nền nghiên cứu thiên văn học của nước nhà |
| 2 | T.V tăng\* | Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |  |
| 3 | HĐTN | Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |  |
| **Năm** | **S** | 1 | Đạo đức | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 3). | HĐ Luyện tập (BT 3 – Tình huống 2)  HĐ Vận dụng |
| 2 | Đạo đức | Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1). | HĐ Khám phá |
| **C** | 1 | Toán 4 | Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |  |
| 3 | T.V tăng\* | Luyện tập viết báo cáo công việc |  |
| **Sáu** | C | 1 | Toán 5 | Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng việt 7 | Bài viết 2: Viết chương trình hoạt động (Cách viết) |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: Chủ đề 8: Những người bạn quanh em (Tháng 4) : Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn  Sinh hoạt Đội |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 30**

**Thứ hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chủ đề 8: Những người bạn quanh em: Tấm gương tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

-Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn

-Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*-Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*-Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*-Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**-***Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\*GV:** Giấy A3, bút, bút màu. Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 30***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 29.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 30.  - Mục tuyên dương ***Người tốt việc tốt***  *+ Tuyên dương em Minh Hà 4B Nhặt được tiền nộp tìm người đánh mất.(2.000đ).*  *+ HS lớp 5B nhặt được 5000đ*  *+ Hoàng An và Tuệ lớp 5C nhặt được 20.000đ*  \* Ưu điểm:  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định. Cổng trường thực hiện tốt việc đảm bảo ATGT.  - HS tích cực tham gia tập luyện bài múa hát đồng diễn sân trường, TD giữa giờ.  - Buổi kiểm tra hoạt động tập thể chất lượng tương đối tốt. Đa số học sinh thực hiện đúng đồng phục, nhanh nhẹn, hợp tác tốt với các hiệu lệnh của TPT đội.  - HS thực hiện tương đối tốt Quy định giờ học mới. Sớm hơn 10 phút so với Giờ học cũ.  - Các lớp đã triển khai bài phát thanh măng non tháng 4 mừng 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. 30/4/1975 – 30/4/2025.  - HS tích cực, chủ động mặc đồng phục theo quy định nhà trường.  - Đội viên đeo khăn quàng đầy đủ.  - Không có học sinh vi phạm đi xe trong sân trường.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh hành lang khối lớp 2 có nhiều rác – 2A nhiều.  - Vệ sinh cầu thang HS lớp 5B và HS các lớp khối 4,5 còn lại chú ý vệ sinh sớm đầu giờ.  - HS chưa đoàn kết xảy ra mâu thuẫn giữa lớp 4A và 5A.  - Thể dục giữa giờ HS còn chưa chủ động,tập trung muộn ở các lớp khối 4. động tác tập luyện hời hợt, chưa hợp tác, chất lượng kém – Khánh Chung 3B, Dũng, Hiếu lớp 4C.  - Một số lớp có HS chưa thực hiện tốt việc mặc đồng phục cho buổi kiểm tra nền nếp cuối năm của PGD thành phố Chí Linh. Các đc GVCN lưu ý nhắc nhở.  ***- Công tác tuần 30:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa. Dịch sởi.  - Tiếp tục duy trì tốt cổng trường ATGT.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ.  - Thu thập tranh vẽ cuộc thi do Thư viện phát động: “ Em vẽ minh họa cuốn sách mà em yêu thích”.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào “***Nói lời hay làm việc tốt”***.  - Các lớp tổng kết phòng trào Áo ấm tặng bạn, báo cáo hình ảnh về TPT đội.  Mới có các lớp: 1B,1C,4B,5C  - Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975.  - Tổ chức làm phong bì thư chủ điểm về “ Hòa Bình”  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4A trực ban 3 cầu thang tuần 30.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 30. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút) : Tấm gương tình bạn**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS kể về những tấm gương tình bạn mà mình biết.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và bày tỏ suy nghĩ của mình về những tấm gương tình bạn được nghe  **3. Củng cố, dặn dò**  - Giáo viên tổng kết lại ý nghĩa của buổi giao lưu.  - Động viên, khuyến khích học sinh Giữ ìn tình bạn, đoàn kết, thân ái với bạn bè. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 5

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Đâu là hình khai triển của hình lập phương? | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Để tính diện tích của hình thang ta dùng đơn vị đo nào?  A. cm  B. cm2 C. cm3 | - Đáp án B |
| **Câu 3:** cm3 dùng để đo:  A. Thể tích hình hộp chữ nhật. B. Diện tích hình tam giác. C. Quãng đường từ Hà Nội đến Thái Bình. | - Đáp án A |
| **Câu 4:** Cho khối lập phương cạnh 6 cm, diện tích xung quanh của khối lập phương đó là:  A. 144 B. 144 cm C. 144 cm3 D. 144 cm2 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS nhắc lại và ghi tên bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng nhận diện hình khai triển của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ; tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần. Thời gian và vận tốc. | |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Theo em mảnh bìa nào có thể ghép lại thành hình hộp chữ nhật |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài. | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -  **a)** Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của các hình sau |
| - GV yêu cầu HS làm bài theo kĩ thuật khăn phủ bàn. | - HS làm bài nhóm 4 hoặc 5 trên phiếu và trình bày kết quả |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm. | +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD: Yêu cầu 1 bạn nêu từng yêu cầu 🡪 1 bạn trả lời câu hỏi 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bài. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - GV giao nhiệm vụ  - GV cho HS nhận xét  - Bài tập này em được rèn những kĩ năng gì?  **Bài 6.**  GV cho HS điều hành lớp  - GV nhận xét kết luận | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi.  HS thực hiện cá nhân yêu cầu b của bài tập   * HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp   Bài giải  Đổi: 5cm = 0.5 dm  Thể tích hòn đá san hô là:  9 x 6 x 0,5 =27 (dm3)  Đáp số: 27 (dm3)   * Tính diện tích xung quanh. Tính diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật. chỉ định bạn nhắc lại cách tính * 1 HS điều hành lớp tìm hiểu bài và thảo luận nêu kết quả:   + Gọi 1 HS đọc bài  + Thảo luận nhóm đôi nêu kết quả  + Chia sẻ cách thực hiện yêu cầu. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu  - Hoàn thành nội dung bài tập 7. Tính thời gian trong trường hợp cụ thể từ cuộc sống. | |
| **Bài 7.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu. | - HS làm việc theo đôi bạn. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gi? | - 2- 3 HS đọc và trả lời trước lớp |
| - Muốn tính thời gian đi từ Tây Ninh đến sân bay Tân Sân Nhất em làm thế nào? | - Ta lấy quãng đường chia vận tốc  - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả trước lớp  ***\*Lưu ý:***  ***-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm** |  |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức dự tính thời gian mình đến trường tránh bị muộn học | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong yêu cầu. |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS nêu |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và tìm hiểu về bộ lắp ghép Tảngam |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1+2**

**Chia sẻ và bài đọc 1: Trăng ơi… từ đâu đến?**

1. **Trao đổi**

**1.1 Trò chơi: “Thi dán bầu trời đêm trăng”**

- Cách chơi và luật chơi: Chia trẻ làm 2 đội.Khi nghe hiệu lệnh của cô bạn đứng đầu chạy lên chọn một chi tiết là mây(Hoặc mưa,trăng,sao…) dán vào rồi chạy về chạm nhẹ vào tay bạn. Bạn thứ hai chạy lên chọn và dán chi tiết thứ hai.Cứ như vậy cho đến hết, đội nào dán nhanh và đúng đội đó thắng. Mỗi lần dán chỉ được dán một tranh nếu đội nào phạm luật sẽ thua cuộc.

**1.2 Em biết những gì về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên?**

-Tổ chức cho hs suy nghĩ chia sẽ cặp đôi.

-Gv yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

-Nêu những thông tin em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc một số ngôi sao?

-Nêu những thông tin em biết về một hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, cầu vồng,..)?

-Cho học sinh làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn trong vòng 3 phút hết thời gian Gv mời 2-3 cặp chia sẽ trước lớp.

-HS trả lời chỉ cần chia sẻ một cách đơn giản những gì mà các em có thể nhận biết khi quan sát một hình ảnh trong SGK.

VD:

1. Hình 1 là Mặt Trời. *Mặt Trời toả ánh nắng, soi sáng và sưởi ấm cho n*

*/ Không có Mặt Trời sẽ không có sự sống. /…*

1. Hình 2 là một hiện tượng tự nhiên: mưa. HS có thể nói: *Mưa cung cấp nước cho sông, suối, con người và muôn vật. / Nếu không có mưa thì đất đai khô cạn, cây cối không sống được. /…*
2. Hình 3 là các ngôi sao trong hệ Mặt Trời. HS có thể đọc tên một số ngôi sao và nêu điều các em biết về một ngôi sao. VD: *Sao Kim ở gần Trái Đất nên chúng ta thấy sao rất to. / Sao Kim có hai tên gọi là Sao Mai (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc bình minh) và Sao Hôm (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc hoàng hôn). /…*
3. Giáo viên giới thiệu chủ đề mới và bài học

Qua các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học và qua trải nghiệm thực tế, các em đã biết khá nhiều về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên. Từ hôm nay, môn Tiếng Việt cũng sẽ dẫn các em đến với bầu trời qua những bài thơ, câu chuyện nói lên khát vọng khám phá, chinh phục bầu trời của con người. Chúng ta sẽ học chủ điểm *Vươn tới trời cao*. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài thơ *Trăng ơi… từ đâu đến?* – một bài thơ rất thú vị của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

**Bài đọc 1** : **Trăng ơi… từ đâu đến** (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước.

-Đọc thuộc lòng bài thơ, thể hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết; nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các hình ảnh thơ.

-Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; Tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thiên nhiên.

-Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. Đồ dùng dạy học.**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy và học.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động.** |  |
| - Đây là tiết học đầu tiên trong chủ đề mới, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm bài *Trăng ơi… từ đâu đến?* được nhà thơ nổi tiếng Trần Đăng Khoa sáng tác khi ông còn là một cậu bé 10 tuổi, cùng độ tuổi với các em bây giờ. |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| -**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu (Đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.), kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: trăng ơi; lửng lơ,..  - Gv Tổ chức cho HS đọc cá nhân và đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp. ( Giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết và rõ ràng).  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự nhẹ nhàng tha thiết, vui tươi  - GV mời đại diện 1-2 hs toàn bài.  -**Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  -GV Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Câu hỏi được lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?*  + HS2 (Câu 2): *Nêu cảm nghĩ của em về một hình ảnh so sánh đẹp trong ba khổ thơ đầu.* + HS3 (Câu 3): *Ở ba khổ thơ cuối, vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến những gì, những ai?*  + HS4 (Câu 4): *Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả với thiên nhiên và quê hương, đất nước như thế nào?*  + HS5 (Câu 5): *Vầng trăng gợi cho em nhớ đến kỉ niệm nào? Hãy kể lại kỉ niệm đó*.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu.  -Đọc .  -Đọc yêu cầu câu hỏi  Thảo luận theo nhóm.  - Trả lời  Câu 1:Câu hỏi “Trăng ơi… từ đâu đến?” lặp đi lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên mong muốn tha thiết tìm hiểu những điều bí ẩn về Mặt Trăng.  Câu 2: Trăng tròn như mắt cá… , vì so sánh rất ngộ nghĩnh – trăng tròn và không hề “chớp mi”, giống như mắt cá.  Câu 3: Vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến lời mẹ ru về chú Cuội; liên tưởng đến các chú bộ đội hành quân trên đường có trăng soi; liên tưởng đến góc sân nhà mình nhuộm vàng ánh trăng và mọi miền đất nước được trăng soi sáng.  Câu 4: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên (vầng trăng sáng, rừng núi và cây trái, biển và những chú cá không bao giờ chớp mắt,...), tình yêu đối với mẹ, với gia đình và các chú bộ đội.  Câu 5: Em nhớ đêm Trung thu, vầng trăng tròn cùng chúng em rước đèn rất vui.  Trả lời: Bải thơ không những cho chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp độc đảo, gần gũi của trăng mà còn cho thấy tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả.  -Nhận xét.  -Lắng nghe |
| **C. Hoạt động luyện tập.**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, vui tươi. Ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả; thể hiện giọng đọc phù hợp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.  - GV nhận xét HS. | -Lắng nghe  *Trăng ơi... / từ đâu đến?//*  *Hay/ từ cánh rừng xa //*  *Trăng* ***hồng*** */ như quả chín //*  ***Lửng lơ*** */ lên trước nhà. //*  *Trăng ơi... /từ đâu đến?//*  *Hay / biển xanh diệu kì //*  *Trăng* ***tròn*** *như mắt cá //*  ***Chẳng bao giờ*** */ chớp mi.*  -Lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.** | |
| -GV tổ chức cho các em đọc lại khổ thơ theo cách xoá dần chữ; sau đó thi đọc thuộc lòng bài thơ.  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -Nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).  -Nhắc HS về nhà chọn BT trong tiết Luyện nói và nghe*: Chinh phục bầu trời* (trang 88, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Tìm tài liệu, tranh ảnh (đọc lại một số bài ở SGK *Tiếng Việt 4*, tập hai) để chuẩn bị thảo luận, thuyết trình trong tiết học đó. | -Tham gia.  -Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

– Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

– Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

– Trách nhiệm: yêu thương con người, tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV : Phiếu học tập, máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  Bước 1: GV giao chia sẻ những hiểu biết  Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan  - gọi hs mô tả người châu Phi mà em biết.  Các em khác bổ sung  Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá: Các chủng tộc trên thế giới**  \* **Hoạt động 1**: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới  - Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn HS đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100  – Bước 2: Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  **\* Hoạt động 2:** Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới  - Bước 1: GV hướng dẫn hoạt động  - Bước 2 : HD trả lời nhận xét  -Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  **Hoạt động 3** : Đọc sgk và thảo luận phần em có biết  **GDQCN : ý thức đoàn kết, không phân biệt chủng tộc.**  *(Sự hình thành các chủng tộc chịu tác động rất lớn của điều kiện tự nhiên. Hiện nay, ở hầu hết các châu lục đều có ít nhất hai chủng tộc cùng chung sống. Các chủng tộc đều có quyền như nhau và hoàn toàn bình đẳng với nhau)*  **3. Luyện tập**  1. Dựa vào bảng 1, em hãy tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương so với thế giới. Rút ra nhận xét.  (Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.)  2. Trình bày tóm tắt đặc điểm về ngoại hình và sự phân bố của 1 trong 4 chủng tộc trên thế giới  Chủng tộc (Europeoid) Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng.  Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;…  **4. Vận dụng**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ trong phần vận dụng trang 101 SGK.  – Bước 2: HS có thể chia sẻ ý tưởng và thống nhất thực hiện nhiệm vụ  – Bước 3: Tuỳ thuộc tiến trình bài dạy, GV có thể linh hoạt giao nhiệm vụ tự chọn hoặc bắt buộc, thực hiện trên lớp hoặc ở nhà và nộp sản phẩm trực tuyến/ trực tiếp. GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).  **5. Củng cố, dặn dò.**  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà: GV yêu cầu HS về nhà ôn lại bài và vẽ sơ đồ tư duy về đặc điểm ngoại hình của 4 chủng tộc trên thế giới. | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về kể tên các chủng tộc trên thế giới. Theo dõi ti vi :  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  Người châu Phi da đen, tóc xoăn…  Đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100 SGK.  Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của một số chủng tộc trên thế giới kẻ vào bảng nhóm và lên trình bày  Bảng 2. Đặc điểm các chủng tộc chính trên thế giới   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chủng tộc (Europeoid) | Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) | Chủng tộc Ne-glô-it (Negroid) | Chủng tộc ôt-xtra-lô-it (Austrofoid) | | Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng. | Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;… | Da đen sẫm; tóc đen dày, ngắn và xoăn; mũi rộng, sống mũi thẳng, môi dày. | Da đen hoặc nâu đen, tóc đen, uốn làn sóng; mũi rộng, sống mũi gẫy. |   Căn cứ vào những nét chính về ngoại hình như màu da, tóc, mắt, mũi ..... các nhà khoa học đã chia dân cư trên thế giới thành bốn chúng tộc chính.  + Trên thế giới có 4 chủng tộc: Ơ-rô-pê-ô-ít, Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít và Ô-xtra-lô-ít.  -HS đọc mục 2, quan sát hình 2 trang 101 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp: Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới.  -Đại diện HS lên chỉ lược đồ và trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  + Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít: sống chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương.  + Chủng tộc Môn-gô-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Á.  + Chủng tộc Nê-grô-it: sống chủ yếu ở châu Phi.  + Chúng tộc Ô-xtra-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Đại Dương.  ***Em có biết: Các nhóm người có xưa sống cách xa nhau. Ở những môi trường sống rất khác biệt. Sự thích nghi với môi trường sống trong thời gian dài đã dẫn đến sự hình thành các nhóm người với dấu hiệu khác nhau về ngoại hình như: màu da, tóc mắt, mũi…***  HD+ Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  -Bước1 : Tính % của 2 số  -Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả  -Bước 3: nhận xét, tổng kết.  HD2+ Chia nhóm  -Bước 1 : mỗi nhóm chọn 1 chủng tộc  - Bước 2: Đại diện các nhón lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: nhận xét, tổng kết.  Về nhà Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây  1. Chia sẻ ý tưởng và làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình  2. Tìm hiểu và giới thiệu về ngày Dân số Việt Nam (ngày 26-12)  1-Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc.  2- Ngày dân số Việt Nam 26-12  Ngày 19-5-1997, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định lấy ngày 26-12 hằng năm làm Ngày Dân số Việt Nam nhằm tập trung sự quan tâm của toàn xã hội cho công tác dân số, điều chỉnh sự phát triển dân số cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 2**

**Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin trong SGK kết hợp vói quan sát hình ảnh (GV tự chuẩn bị trước) như: kim tự tháp, pha-ra-ông, đền Pác-tê-nông,... và nêu những điều HS biết về những hình ảnh này. * Bước 2: Cho HS chia sẻ điều đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...). * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. Khám phá**  **1.** Văn minh Ai Cập  \* Hoạt động 1:  *\* Mục tiêu*: Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay tiên bản đồ hoặc lược đồ.   * Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... * Kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông.  1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm (chia lớp thành 3 nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy xác định vị trí địa ti của Ai Cập ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, em hãy mô tả kim tự tháp và đồng hồ mặt trời ở Ai Cập cổ đại.  + Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và quan sát hình 4, em hãy kể lại câu chuyện về *Khám phá lăng mộ của Pha-ra-ông Tu-tan-kha-môn* (Pharaoh Tutankhamun) và *Xây dựng Kim tự tháp Kê-ốp.* | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...)  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao |
| * Bước 2: Mời đại diện HS trinh bày kết quả làm việc nhóm.   Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | HS trình bày   * + Nhiệm vụ 1: Xác định được trên lược đồ vị trí của Ai Cập nằm ở khu vực Bắc Phi; phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía đông bắc giáp I-xra-en, phía đông giáp vịnh A-qua-ba và Biển Đỏ, phía nam giáp Xu-đăng, phía tây giáp Li-bi.   + Nhiệm vụ 2: Mô tả:  \*Kim tự tháp: đáy hình vuông vói bốn mặt đều nhau, được xây dựng từ những tảng đả nguyên khối, nặng từ 2,5 đến 30 tấn, mài nhẵn bề mặt và xếp chồng lên nhau.  \* Đồng hồ mặt trời: là một đĩa bằng đá vôi, được chia thành 12 phần, tâm đồng hồ cỏ một lỗ hõm sâu và được gắn lõi kim loại.  - HS kể chuyện theo ý hiểu của mình về lăng mộ Pha ra ông Tu tankhamôn dựa vào nội dung sgk  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  -HS nghe. |
| **C. Vận dụng**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài | |
| \* Cách tiến hành  - Gv tổ chức trò chơi để củng cố kiến thức  - GV nhận xét, tổng kết tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập giải toán chuyển động đều**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục củng cố cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian. Hoàn thành các bài tập có liên quan đến các kiến thức trên. KKHS làm bài tập nhanh, chính xác.

- Vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để giải bài toán có liên quan đến thực tế .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Máy tính kết nối với ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Hãy nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian?  - Nêu các đơn vị đo của mỗi đại lượng đó?  - Nêu mối quan hệ của 3 đại lượng này?  - Nêu cách tính quãng đường, thời gian của hai chuyển động cùng chiều đuổi nhau và khởi hành cùng một lúc?  - Nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian của hai chuyển động ngược chiều và khởi hành cùng một lúc?  - Nhận xét, chốt kiến thức đúng .  **2. Thực hành**  **Bài 1.** a, Trên tuyến đường Hà Nội về quê, Chú Ba đi ô tô mất 0,5 giờ thì về tới quê. Tính vận tốc của ô tô biết quãng đường dài 30 km.  b, Một người đi xe máy từ Hà Nội lúc 6 giờ 30 phút đến Thái Nguyên cách Hà Nội 80 km lúc 8 giờ 45 phút, người đó nghỉ dọc đường mất 15 phút. Tính vận tốc của xe máy đó?  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, gọi 2 HS lên bảng chữa bài.  - GV chữa bài.  *\*Nêu cách tính vận tốc của chuyển động đều?*  **Bài 2.** Hai thành phố A và B cách nhau 135 km. Một xe máy đi từ A đến B với vận tốc 42 km/giờ. Hỏi sau khi khởi hành 1 giờ 30 phút xe máy còn cách B bao nhiêu ki lô mét?  - Yêu cầu HS đọc đề, làm bài vào vở.  - Gọi HS chữa bài.  - GV giúp HS chữa bài, nhận xét.  **Bài 3.** Một xe máy đi từ A về B với vận tốc 34km/giờ, cùng lúc đó người đi xe đạp từ B về A với vận tốc 11,5km/giờ. Sau hai giờ xe máy và xe đạp gặp nhau. Tính quãng đường AB.  - GV gọi HS đọc yêu cầu, phân tích đề  - Bài toán thuộc dạng toán nào trong chuyển động?  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét.  **Bài 4.** Lúc 5 giờ 30 phút sáng một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12,5km/giờ. Sau 2 giờ, một người khác đi xe máy từ B đến A với vận tốc 38km/giờ, biết quãng đường AB dài 126km. Hỏi mấy giờ thì hai người gặp nhau?  - GV gọi HS đọc yêu cầu, phân tích đề  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Gọi 1 HS lên bảng chữa bài  - GV cùng HS nhận xét.  - Nêu lại các bước làm? | - Hoạt động cả lớp.  - HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét.  - Nhiều HS nhắc lại quy tắc tính 3 đại lượng của toán chuyển động đều.  - HS nêu:  + t = quãng đường : hiệu v.  + Quãng đường = hiệu vận tốc x t.  + t = s : tổng vận tốc của 2 vật.  + tổng vận tốc = s : t.  + s = tổng vận tốc x t.  - HS đọc bài tập, phân tích đề bài.  - HS tự làm bài vào vở, 2 HS chữa bài trên bảng.  a. v = 30 : 0,5 = 60 (km/giờ)  b. t = 8 giờ 45 phút – 6 giờ 30 phút – 15 phút = 2 giờ  v = 80 : 2 = 40 (km/giờ)  - HS đọc bài tập, phân tích đề bài.  - 1 HS nêu cách làm:  + Tính quãng đường xe máy đã đi được.  + Tính khoảng cách tới B.  - HS tự làm sau đó chữa bài.  Giải: 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ  Quãng đường xe máy đã đi được trong 1,5 giờ là:  42 x 1,5 = 63 (km)  Khi đi được 63km xe máy còn cách B số  ki- lô- mét là: 135 – 63 = 72 (km)  Đáp số: 72km  - HS đọc đề, xác định dạng toán: Chuyển động ngược chiều gặp nhau.  - HS nêu cách làm bài.  - HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng làm  Giải: Tổng vận tốc của xe máy và xe đạp là: 34 + 11,5 = 45,5 (km/giờ)  Quãng đường AB dài là:  45,5 x 2 = 91 (km)  Đáp số: 91 km  - HS đọc đề bài, xác định dạng toán: chuyển động ngược chiều.  - HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng làm  Giải:  Quãng đường xe đạp đi trong 2 giờ là: 12,5 x 2 =25 (km)  Lúc đó hai người còn cách nhau là:  126 – 25 = 101 (km)  Tổng vận tốc của xe máy, xe đạp là:  12,5 + 38 = 50,5 (km/giờ)  Thời gian 2 xe gặp nhau là:  101 : 50,5 = 2 (giờ)  Thời điểm hai xe gặp nhau là:  5giờ 30phút + 2 giờ + 2giờ = 9giờ 30phút  Đ/S: 9giờ 30phút  + Quãng đường xe đạp đi trong 2 giờ:  + Quãng đường còn lại.  + Tổng vận tốc của xe máy, xe đạp  + Thời gian hai xe gặp nhau.  + Thời điểm hai xe gặp nhau. |

**3. Vận dụng**

- Nêu lại cách tính v, s, t của chuyển động đều?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ những kiến thức có liên quan.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1+2 TOÁN2**

**Em vui học Toán (tiết 1+2)**

(Tiết học STEM)

**Mô tả bài học:**

Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Toán học | - Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lắp ghép hình sáng tạo  - Thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm |
| Môn học tích hợp | Công nghệ | – Tự làm được bộ xếp hình Tangram.; thiết kế một sản phẩm thủ công kĩ thuật đơn giản theo hướng dẫn hoặc theo ý tưởng sáng tạo của em |
| Mĩ thuật | - Lựa chọn màu sắc tạo bộ xếp hình Tangram.; Lựa chọn, phối hợp được hình khác nhau để thực hành, sáng tạo. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lắp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

**2. Chuẩn bị của HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** |
| 1 | Bìa hình vuông màu trắng kích cỡ tuỳ chọn có thể từ 20- 30 cm  ( Hoặc giấy màu ) | 1 tấm  1 túi |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |
| 3 | Bút màu | 1 hộp |
| 4 | Giấy A3 để trang trí sản phẩm | 1 tờ |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | - 1 HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc. |
| - GV HD 2 học sinh chuẩn bị kịch bản trước buổi học  - GV chiếu hình ảnh bộ xếp hình Tangram  - GV nhận xét hoạt động khởi động, giới thiệu bài | - HS theo dõi:  2 HS điều hành chương trình:  Các bạn thân mến! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một trò chơi rất thú vị và bổ ích mang tên Tangram. Các bạn đã từng nghe về Tangram chưa?   * HS cả lớp trả lời * Các bạn ảnh quan sát trong hình ảnh sau trong thời gian 10 giây ghi nhớ bạn nào nêu được đầy đủ các hình có trong hình ảnh mà bạn được quan sát, bạn sẽ là người đầu tiên chiến thắng trong chương trình hôm nay * HS tự nx hoạt động này * HS dẫn chương trình(MC) giới thiệu bộ xếp hình Tangram. Hỏi HS khác hiểu biết về bộ xếp hình   MC: Tangram là một trò chơi xếp hình cổ điển xuất phát từ Trung Quốc. Nó được tạo thành từ 7 mảnh ghép gọi là "tans", bao gồm 5 tam giác, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. Các bạn có thể sử dụng các mảnh ghép này để tạo ra vô vàn hình dạng khác nhau. từ những mảnh ghép đơn giản này, chúng ta có thể xếp thành các hình thú vị như động vật, con người, đồ vật, và thậm chí là cả các công trình kiến trúc nữa! Các bạn có thấy những mảnh ghép này thú vị không nào? Vậy ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia các hoạt động với bộ xếp hình Tangram nhé!   * HS ghi bài |

**B. Hoạt động thực hành, luyện tập**

\*Mục tiêu:

Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập. | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?  - Chúng ta cần tạo những hình gì?  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình Tangram  GV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.  - Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?  - YC HS thực hành (10 phút)  - GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | - Tạo bộ xếp hình Tangram  **- HS:**  Giấy màu, kéo  - HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành.  - HS thảo luận n4 nêu kết quả:  + Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.  - HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết; hoặc tạo hình từ các màu trong túi giấy màu và ghép lại nhưng lưu ý đủ só lượng và các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn.  - Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn.  - HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | - HS lắng nghe  - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2a:  Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành  HS thực hành và trình bày kết quả  Tiến hành tương tự với yêu cầu b  b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật  - HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng Tangram  Ở hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram   * HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại…   - YC các nhóm thực hiện hoạt động |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  HDHS thực hiện theo các bước:  Bươc 1: Lựa chọn hình mình yêu thích theo các gợi ý từ bạn Voi hoặc hình sáng tao mình thích.  Bước 2: Lựa chọn các hình trong bộ Tangram của mình để thiêt kế hình mình lựa chọn  Bước 3: Lắp ghép, sắp xếp  Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm, trình bày trên giấy A3, có thể dán cố định và vẽ trang trí khung cảnh xung quanh.  GV cho HS quan sát một số hình gợi ý:  Cho HS nhận xét nêu các hình có thể chọn để tạo hình | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:  + Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình trên giấy A3 cho cả nhóm xem.  +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động.  VD:  🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép  🡪 Cả nhóm nhận xét.  🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên  Ví dụ :  **+ Hình Con Cá**  •Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá.  •Hình tam giác trung làm đầu cá.  •Hình tam giác nhỏ làm vây cá.  •Hình thoi làm đuôi cá.  **+ Hình Con Thỏ**  •Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân.  •Hình tam giác trung làm đầu.  •Hình tam giác nhỏ làm tai.  •Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.  **+ Hình Con Rùa**  •Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa.  •Hình tam giác trung làm đầu.  •2 hình tam giác nhỏ làm chân trước.  •Hình vuông làm thân.  HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp. |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý. |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình | - HS lắng nghe. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram | |
| GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp angram |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram. |
| - Có diều gì em cần chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 KHOA HỌC**

**Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 2+3).**

**I.Yêu cầu cần đạt.**

1. **Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

-Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó thông qua một số tình huống đã cho.

-Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

-Thực hành phân tích nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục dựa trên một số tình huống đã cho và nêu biện pháp phòng tránh

1. **Năng lực chung**

*-Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.

*-Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**

*-Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*-Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*-Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*\*Quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe*

**II.Đồ dùng dạy học.**

1. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Ôn lại bài cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS nêu những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV lắng nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  VD: Bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; xâm hại tình dục; xúc phạm nhân phẩm…..  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Phân tích tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS đọc tình huống 1 và 2 trong phần luyện tập, vận dụng trang 86, thảo luận nhóm và xác định xem những hành động nào trong mỗi tình huống cần phản đối, giải thích vì sao?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  Khuyến khích hs trình bày ý kiến bằng nhiều cách khác nhau: Đóng kịch, phân vai, trả lời…..  - Gv gợi mở học sinh : Em đã từng gặp những tình huống mà chính em giống như bạn nam/hoặc bạn nữ ấy chưa? Cảm giác lúc đó?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS thảo luận nhóm 4, trao đổi  Gợi ý:  Tình huống 1: Hành động trêu đùa quá mức của người anh họ đã xúc phạm đến sự an toàn về thân thể của bạn nam 🡪 cần phản đối  Tình huống 2: Hành động nhóm Hs lớn hơn đi theo và trêu chọc bạn nữ là xâm hại đến quyền riêng tư và sự an toàn của bạn nữ 🡪 cần phản đối.  Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ( nếu cần)  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs chia sẻ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |
| **Hoạt động 2: Một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục con ong, trang 86 SGK trao đổi với các bạn cách hiểu về xâm hại tình dục  - Gv mở rộng: Mẹ có thể chạm vào vùng riêng tư của các con khi tắm cho các con hoặc thi thoảng bác sĩ có thể khám cho con ở bộ phận riêng tư nếu có bố mẹ con ở đó.Khi các con được những người yêu thương và tin tưởng chạm vào thì chúng ta gọi đó là những đụng chạm tốt hoặc những đụng chạm an toàn.  - Gv yêu cầu hs đọc và nêu các nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục  - Gv phân tích mẫu tình huống: kết bạn với người lạ trên mạng 🡪 Nêu nguy cơ và các biện pháp phòng tránh nguy cơ đó  - Thảo luận nhóm: mỗi nhóm chọn 1 tình huống ( SGK trang 86) phân tích nguy cơ có thể xảy ra và nêu biện pháp phòng tránh  - Gv tổng quát kiến thức bằng các câu hỏi:  + Những hoàn cảnh nào chúng ta có thể có nguy cơ bị xâm hại?  + Chúng ta có thể bị xâm hại ở đâu?  + Ai có thể có hành vi xâm hại?  + Hầu hết các nguy cơ các con tìm ra đều liên quan tới người lạ. Vậy còn người quen thì sao nhỉ?  +Lứa tuổi nào dễ bị xâm hại nhất? Vì sao? | - HS đọc nội dung, trao đổi ý kiến  - Các bạn khác bổ sung  Xâm hại tình dục: gồm các hành vi:  + Nhìn vào vùng riêng tư  + Nói chuyện, cho xem phim, ảnh bộ phận sinh dục hoặc hoạt động tình dục  + Chạm vào các bộ phận trên cơ thể đặc biệt là vùng riêng tư  + Ép buộc quan hệ tình dục  - 2hs đọc lại  -Hs đọc, nêu các nguy cơ  -Hs thảo luận nhóm 4: trao đổi, phân tích nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và các biện pháp phòng tránh  Gợi ý:    -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV giới thiệu về số điện thoại 111 – Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em | - HS lắng nghe. |

**C. Hoạt động thực hành:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Gv cho hs lập danh sách những người tin cậy khi em cần trong nhóm:  - Gv gợi mở : ngoài bố mẹ, ông bà, anh chị em, thầy cô cũng là những người chúng ta tin tưởng để có thể chia sẻ những tâm tư tình cảm, những lo lắng, những sợ hãi.  - Gv yêu cầu học sinh cùng trao đổi tình huống thực hành số 2 trang 87 SGK và nêu :  + Em sẽ làm gì sau khi nghe câu chuyện của bạn em?  -HS thảo luận nhóm 4.  + Nếu gặp tình huống tương tự, em sẽ làm gì? Đóng vai thể hiện cách ứng xử  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt  - Gv tiếp tục cho hs cả lớp làm bài tập mục Luyện tập, hs viết câu trả lời vào VBT  - Gv gọi một số hs lên chữa bài, nhận xét tuyên dương  - Gv cho hs đọc mục con ong + chìa khóa.  *\*Quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.*  D. Hoạt động vận dụng  a) Mục tiêu:  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  b) Cách tiến hành:  - GV giới thiệu bài hát Bàn tay xinh và quy tắc 5 ngón tay  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - Hs trong nhóm 4 trao đổi, ghi danh sách  - Hs chia sẻ danh sách của mình    - HS lắng nghe.      -Hs thảo luận nhóm 4-6 trao đổi, phân vai thể hiện cách ứng xử    -Mỗi nhóm lần lượt báo cáo kết quả làm việc trước lớp. Hs nhóm khác nhận xét góp ý  -Hs làm việc cá nhân trong VBT  Gợi ý:        - HS nghe bài hát, vẽ quy tắc 5 ngón tay để ghi nhớ  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Trả bài viết kể chuyện sáng tạo**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

-Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung bài viết, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hs tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Hs biết trân trọng thành quả và sư tiến bộ của mình.

**II. Đồ dùng dạy học.**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trả cho hs

– HS chuẩn bị: SGK, vở ghi chép.

**III. Các hoạt động dạy và học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.Hoạt động khởi động.** | |
| - GV có thể cho hs khởi động bằng bài hát hoặc chơi trò chơi.  - GV giới thiệu bài: Ở tuần trước các em đã thực hành viết kể chuyện sáng tạo và hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. Hoạt động luyện tập.**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận ra lỗi sai khi nghe lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn. - HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.Hoạt đông 1: Nghe nhận xét chung về bài viết | |
| **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  +Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:  Những lỗi điển hình về cấu tạo:  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp. GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  -Mời hs Nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | -Lắng nghe.  - HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.  - HS lắng nghe.    - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện.  - 1- 2 HS báo cáo.  - Hs khác nêu ý kiến. |
| C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG | |
| - Hãy vận dụng và viết về một câu chuyện em đã đọc. \* Củng cố, dặn dò- GV khen ngợi, động viên HS về nhà luyện tập viết thêm;-Nhắc HS chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Nói và nghe: Trao đổi: Chinh phục bầu trời**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề *Chinh phục bầu trời*.

-Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**2.Năng lực, phẩm chất**

-Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về các hiện tượng trên Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời,...

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

- Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ham muốn tìm hiểu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\*GV: máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS hát và múa theo bài hát “Hành Tinh” để khởi động.  Gv hỏi: Vừa rồi bài hát đã đề cập tới những hành tinh nào?  -Hành tinh chúng ta mang tên gì?  – GV giới thiệu bài: Vừa rồi thì cô thấy các con đã liệt kê rất nhiều hành tinh. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách mà con người chúng ta đã chinh phục các hành tinh đó như thế nào?. Sau đó, các em sẽ trao đổi với bạn cách hiểu của mình về Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào? Và Con người chinh phục bầu trời để làm gì? | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |

**2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| Cách tiến hành:  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 và đọc BT2.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm 6 thành viên đại diện các nhóm lên chọn đề tài cho nhóm mình.  -Gv hướng dẫn cụ thể công việc cần làm cho các nhóm.  -Mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm nhóm mình lên trước lớp và trình bày.  -Các nhóm còn lại ghi chép những điều thắc mắc  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp  -GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -Nhận xét, tổng kết. | -Đọc yêu cầu.  -HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  -Phân công chuẩn bị thuyết trình  -Viết bài thuyết trình và trình bày vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  -Trình bày  ❖ Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào?  -HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số cách chinh phục bầu trời:  + Hình 1: Dùng kính viễn vọng để khám phá bầu trời. Ở lớp 4, em đã học câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê. Ông đã chế tạo ra kính viễn vọng. Nhờ quan sát bầu trời bằng kính viễn vọng, ông hiểu: Trái Đất không phải là trung tâm của vũ trụ, đứng yên trong vũ trụ mà nó quay xung quanh Mặt Trời.  + Hình 2: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên vũ trụ. Trong ảnh là người đầu tiên trên thế giới bay lên vũ trụ (ngày 12/4/1961) – công dân Liên Xô Ga-ga-rin (Em đã học ở lớp 4).  + Hình 3: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên Mặt Trăng. Trong ảnh là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng (ngày 20/7/1969) – công dân Mỹ Am-xtrông (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).  + Hình 4: Dùng máy bay để bay lên bầu trời, làm phương tiện giao thông, phun thuốc hỗ trợ trồng trọt, phun nước chống cháy rừng,… (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).  ❖ Con người chinh phục bầu trời để làm gì?  -HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số mục đích chinh phục bầu trời:  + Hình 1: dùng máy bay hoặc tên lửa làm mưa nhân tạo.  + Hình 2: dự báo thời tiết để tận dụng thời tiết tốt, khắc phục hạn chế của thời tiết, phòng tránh thiên tai,...  + Hình 3: khám phá bầu trời để biết về vũ trụ, về các vì sao, về các hiện tượng thiên nhiên có lợi và có hại,…  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến.  -Thảo luận:  + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Việc chinh phục bầu trời thể hiện tài năng và ý chí của con người như thế nào  + Việc chinh phục bầu trời có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống con người?  -Lắng nghe. |

**3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **-Tổ chức trò chơi Khám phá Hành Tinh**  Luật chơi : chia lớp thành 2 đội trên màn hình có hình các hành tinh khác nhau sau mỗi hành tinh là một câu hỏi về thế giới các hành tinh lần lượt mỗi đội sẽ cử đại diện 1 thành viên chọn hành tinh để khám phá. Nếu trả lời đúng đội đó sẽ mang về cho đội 1 bông hoa, nếu hết thời gian quy định đội vẫn chưa đưa ra câu trả lời chính xác thì cơ hội sẽ thuộc về đội kia.Kết thúc trò chơi đội mang về số bông hoa nhiều hơn sẽ là đội chiến tháng  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm về những người đã khám phá bay lên vũ trụ, đặt chân đến mặt trăng...,  Chuẩn bị bài học tiếp theo. | -Tham gia trò chơi. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 29**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc. Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. Nhận dạng được hình thang, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ. Củng cố cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 53, 54)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1: *Viết số thích hợp vào ô trống*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức tính quãng đường, thời gian.  Bài 2: *Viết vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *Hai ô tô xuất phát cùng một lúc từ cùng một địa điểm và đi ngược chiều nhau. Ô tô thứ nhất có vận tốc là 55 km/h, ô tô thứ hai có vận tốc 63 km/h.*  *a. Sau 1 giờ khoảng cách giữa hai ô tô là:……*  *b. Sau 2,5 giờ khoảng cách giữa hai ô tô là: ….*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức.  Bài 3: *Viết tên hình tam giác vuông, hình tam giác nhọn, hình tam giác tù, hình tam giác đều, hình bình hành, hình thoi, hình thang vào chỗ chấm cho thích hợp:*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát hình, tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức nhận biết hình tam giác, hình thang.  Bài 4: *Khoanh vào chữ đặt dưới những hình gấp được thành hình hộp chữ nhật ở bên trái:*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát hình, tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức nhận biết hình khai triển của hình hộp chữ nhật.  Bài 5: *Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của mỗi hình sau:*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát hình, nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật.  - Cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức. | -HS đọc  - HS tự làm bài    - Trình bày kq và nhận xét.    -HS nghe                  - HS đọc  - HS nêu  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe              -HS đọc  - HS làm bài        - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe        -HS đọc  - HS làm bài        - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe        - HS đọc  - HS quan sát hình, trả lời theo yêu cầu.    - HS làm bài      - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 6: *Viết vào ô trống (theo mẫu)*  - Gọi HS đọc đề  - Cho HS nêu cách làm.  - GV cho HS quan sát hình, tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức tính vận tốc, quãng đường, thời gian.  Bài 7: *Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 65 km/h. Cùng lúc đó, một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 40km/h. Ô tô và xe máy gặp nhau tại một điểm cách A là 162,5 km. Tính quãng đường AB.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được quãng đường AB em làm như thế nào?  + Cho HS nêu lại cách tính thời gian, quãng đường.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  Bài 8: *Quãng đường Hà Nội – Lạng Sơn dài 158,4 km. Một ô tô đi từ Hà Nội đến Lạng Sơn với vận tốc 48km/h, cùng lúc đó một người đi xe máy đi từ Lạng Sơn đến Hà Nội với vận tốc 40 km/h. Hỏi kể từ lúc bắt đầu đi, sau bao lâu ô tô gặp xe máy?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được thời gian ô tô gặp xe máy em làm như thế nào?  + Cho HS nêu lại cách tính thời gian  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  Bài 9: *Tính chu vi và diện tích hình bên”*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Gọi HS nêu cách làm  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố kiến thức.  Bài 10 : *Người ta dùng chiếc xe tải với thùng xe có chiều dài 3 150 mm, chiều rộng 1 400 mm, chiều cao 2100 mm để chở các thùng sách. Mỗi thùng sách có dạng hình lập phương với kích thước như hình bên.*  *Hỏi mỗi chiếc xe như vậy có thể xếp được bao nhiêu thùng sách?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết mỗi chiếc xe như thế xếp được bao nhiêu thùng sách em làm thế nào?  + Gọi HS nêu cách làm  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | HS đọc  - HS nêu cách làm  -HS làm bài      -HS báo cáo, NX  - HS nghe                - HS đọc kĩ yêu cầu  - HS trả lời theo yêu cầu              - HS làm bài      -HS báo cáo, NX  - HS nghe              - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu            - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe      HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe                          - HS đọc  - HS trả lời            - HS nêu    - HS lắng nghe  - HS làm bài    -HS báo cáo, NX  - HS nghe    - HS đọc đề  - HS nghe, trả lời theo yêu cầu        -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Bài đọc 2: Vinh danh nước Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc.

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Năng lực, phẩm chất**

-NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; tham gia hoạt động nhóm.

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\*GV: máy tính, tivi.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài:** Qua câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê ở lớp 4, phần Chia sẻ mở đầu chủ điểm này và tiết trao đổi Chinh phục bầu trời, các em đã biết một ngành khoa học có truyền thống rất lâu đời là thiên văn học. Hôm nay, chúng ta sẽ học câu chuyện về một nhà thiên văn học người Việt Nam là Giáo sư Nguyễn Quang Riệu. Ông Nguyễn Quang Riệu sống và làm việc ở Pháp nhưng luôn nặng lòng với quê hương, có nhiều đóng góp cho quê hương. Chính vì vậy, ông đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao Giải thưởng Vinh danh nước Việt. Ông trở thành Việt kiều đầu tiên được giới thiệu trong sách giáo khoa phổ thông của nước ta. Quyển sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* mà các em đang học cũng là quyển sách giáo khoa phổ thông đầu tiên có bài tập đọc về tấm gương của một Việt kiều. | -Thực hiện yêu cầu |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  -GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.( (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm bạn cuối cùng đọc 2 đoạn.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *...* Đài Thiên văn Pa-ri.  + Đoạn 2 (từ Giáo sư Nguyễn Quang Riệu*...* đến *...* sang Pháp học..):  + Đoạn 3 (Từ Cả cuộc đời lao động miệt mài...đến... Khoa học Pháp):  + Đoạn 4 (Từ Từ năm 1976... đến làm tiến sĩ tại Pháp.)  + Đoạn 5 (Từ Với những đóng góp... đến hết.)  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi: “ Đố bạn, đố bạn”  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  -Hs thực hiện yêu cầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *Câu 1: Theo bài đọc, cơ duyên nào đã dẫn ông Nguyễn Quang Riệu đến với công việc khám phá bầu trời?*  *Câu 2: Giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã có những đóng góp gì cho khoa học và đất nước?*  *Câu 3: Giải thưởng Vinh danh nước Việt thể hiện sự đánh giá của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu như thế nào?*  *Câu 4: Em học được gì ở cách giới thiệu nhân vật trong bài đọc này?*    -Thực hiện trò chơi.  Trả lời:  Câu 1: Thuở nhỏ, ông thường được cha mẹ đưa lên thăm Đài Thiên văn Phủ Liễn. Có thể hình ảnh đài thiên văn này đã khắc sâu vào tâm trí ông, là một trong những cơ duyên dẫn ông đến với công việc khám phá bầu trời khi sang Pháp học.  Câu 2: Cả cuộc đời lao động miệt mài, Giáo sư đã công bố hơn 150 công trình nghiên cứu. Năm 1972, ông xác định được chính xác vị trí vụ nổ ở chòm sao Thiên Nga và được Giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp. Từ sau ngày đất nước thống nhất, ông thường xuyên về nước nghiên cứu và dạy học, tặng thiết bị thiên văn học cho các cơ quan nghiên cứu, xin học bổng của Pháp cho sinh viên Việt Nam và góp phần đào tạo nhiều tiến sĩ cho VN.  Câu 3: Giải thưởng đó thể hiện sự đánh giá cao của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu. Ông đã làm rạng danh Tổ quốc Việt Nam.  Câu 4:Bài đọc mở đầu bằng một sự kiện đặc biệt diễn ra ở thành phố Phan Thiết, từ đó giới thiệu nhân vật và kể về cuộc đời ông, về những đóng góp của ông cho thiên văn học và cho đất nước.  -Trả lời:  -Bài học ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của Giáo sư Nguyễn Quang Riệu ,một người Việt Nam định cư ở nước ngoài. |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** | |
| - GV nhận xét tiết học, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chia sẽ bài học với những người xung quanh mình và chuẩn bị bài học tiếp theo. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Hiểu và nhận biết biện pháp lặp trong đoạn văn, văn bản.Biết sử dụng cách lặp từ ngữ để liên kết câu.

- Giáo dục HS yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Bảng phụ BT1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - Thế nào là liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ? Nêu VD?  - GV lưu ý:  + Việc liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ ngoài khả năng kết nối các câu của bài văn, đoạn văn lại với nhau, còn có thể đem lại những ý nghĩa tu từ như nhấn mạnh gây cảm xúc, gây ấn tượng.  + Tuy nhiên, khi sử dụng cách liên kết câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ, nếu sử dụng không khéo léo, sử dụng liên tục, không đúng lúc, đúng chỗ sẽ dẫn đến câu văn bị lặp từ, gây nhàm chán.  Ví dụ: Ông em năm nay 70 tuổi. Ông em có mái tóc bạc. Ông em rất thương yêu chúng em.  **2. Thực hành** | Hoạt động cả lớp  - Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước. Cách liên kết đó được gọi là biện pháp lặp.  - VD: Đền Thượng nằm chót vót trên núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt, xòe hoa.  - HS lắng nghe |

**Bài** **1. (BP)** Gạch dưới những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong các đoạn văn sau:

1. Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho anh sự bất ngờ. Bao giờ hộp thư cũng được để tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất.
2. Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa. Gió tây lướt thướt bay qua rừng quyến hương thảo quả đi rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thông xóm Chin San.
3. Con đê rực lên một màu vàng của đàn bò đủng đỉnh bước. Ngỡ đấy là một con đê vàng uống lượn.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV HD và theo dõi HS làm bài tập.  - GV cùng HS nhận xét và chốt đáp án đúng.  *\* Việc lặp các từ ngữ ấy có tác dụng gì?* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - 3 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.  Đáp án:   1. Hộp thư 2. Thảo quả 3. Con đê   - Việc lặp từ ngữ có tác dụng liên kết các câu trong đoạn văn. |

**Bài 2.** Chọn từ ở câu trước cần lặp lại ở câu sau để điền vào chỗ trống nhằm tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn dưới đây:

Mùa hè, mặt trời rắc những sợi nắng vàng rực rỡ xuống không gian. Tia (1)............................... nhỏ cùng các bạn vô cùng thích thú chạy nhảy khắp nơi. (2)..............................................tràn vào vườn hoa. Muôn (3)................................bừng nở. Nắng nhuộm cho những cánh (4)......................thành muôn màu rực rỡ. Những bông hoa rung rinh như vẫy chào nắng.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV HD và theo dõi HS làm bài tập.  - GV chữa bài  - GV nhận xét | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm  Đáp án:   1. nắng 2. Nắng 3. hoa 4. hoa |

**Bài 3.** Trong đoạn văn dưới đây, những câu văn nào được liên kết với nhau bằng biện pháp lặp?

Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào Em yêu đường sắt quê em. Học sinh cam kết không chơi trên tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn – một bạn rất nghịch thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi Sơn mới hiểu ra và hứa không chơi dại như vậy nữa.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV HD và theo dõi HS làm bài tập.  - GV chữa bài  - GV nhận xét | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở.  - HS chia sẻ bài làm  Đáp án: Câu 2 liên kết với câu 3 bằng phép lặp. |

**3. Vận dụng**

- Về nhà viết một đoạn văn nói về đề tài bảo vệ hòa bình, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

- Nhắc HS về nhà ôn tập kiến thức đã ôn tập cho tốt.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xây dựng được Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn

-Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong một số tình huống cụ thể.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

*-Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*-Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*-Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*-Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* Giáo viên:** Giấy A3, bút, bút màu; tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS nghe và vận động cơ thể theo bài hát *Tìm bạn thân.*  <https://youtu.be/fZLEYuMf-fg>  - GV mời 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 30 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xây dựng bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS: *Thảo luận xây dựng Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  - GV khuyến khích HS trình bày và trang trí bí kíp thật sáng tạo độc đáo.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Mỗi bạn trong nhóm đề xuất một bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Lựa chọn nội dung và cách trình bày các bí kíp.  + Thiết kế bí kíp theo ý tưởng của nhóm.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu bí kíp:    - GV tổ chức cho HS các nhóm giới thiệu bí kíp của nhóm.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế bí kíp.  - GV kết luận: *Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn đã đề xuất trong bí kíp để xây dựng những tình bạn thật đẹp nhé!*  **Hoạt động 4: Thực hành lời nói và việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đóng vai thực hiện những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tình huống sau.*  + Tình huống 1: Em liên lạc với một người bạn thân đã chuyển trường, lâu ngày không gặp nhau.    + Tình huống 2: Bạn em bị ốm phải nghỉ học.    + Tình huống 3: Em làm quen với một bạn mới chuyển đến lớp.    + Tình huống 4: Gia đình bạn em có chuyện buồn.    - GV mời một số nhóm đóng vai xử lí tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ chào hỏi bạn một cách nhiệt tình, hỏi thăm về cuộc sống, sức khỏe và về dự kiến trong tương lai của bạn. Có thể mời bạn gặp nhau sau nhiều ngày xa cách.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ tới thăm bạn, mua đồ tới cho bạn ăn để mau khỏe, giúp bạn ghi chép lại bài tập khi bạn nghỉ học.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ chủ động đến bắt chuyện với bạn, hỏi bạn về tên, sở thích, khó khăn nếu có để giúp đỡ bạn hòa đồng, nhanh chóng làm quen với môi trường mới.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn và động viên bạn cố gắng vượt qua nỗi buồn.*  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động theo gợi ý:  *+ Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?*  *+ Em học được điều gì về cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn qua việc xử lí các tình huống này?*  - GV kết luận: *Để trở thành một người bạn tốt, chúng ta cần biết sẻ chia niềm vui, nỗi buồn, quan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn. Mỗi lời nói, việc làm thể hiện tình cảm và sự chân thành đối với bạn bè sẽ giúp các em nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn xung quanh.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** T là bạn thân của H. Dạo gần đây T thường xuyên nhờ H chép bài hộ, có khi còn nhờ làm giúp bài tập về nhà. Nếu em là H, em sẽ làm gì?  A. Báo với thầy cô giáo để phạt bạn T.  B. Có thể chép bài hộ nhưng cương quyết không làm bài tập về nhà giúp T.  C. Không chép bài hộ, cũng không làm giúp bạn bài tập về nhà.  D. Tìm hiểu lí do tại sao T lại nhờ vả mình. Nếu T gặp khó khăn sẽ cùng bạn giải quyết.  **Câu 2:** Câu tục ngữ “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng: mang ý nghĩa gì?  A. Cần lựa chọn bạn tốt để chơi cùng.  B. Không nên chơi với bất kì ai.  C. Chỉ nên chơi với người quen biết.  D. Nên chơi với tất cả mọi người.  **Câu 3:** Đâu ý nghĩa của tình bạn đẹp?  A. Giúp con người tự tin trong cuộc sống.  B. Khiến con người dần chiếm được thiện cảm của mọi người  C. Tạo động lực cho con người giải quyết các vấn đề gia đình.  D. Tạo được niềm tin đối với người thân.  **Câu 4:** Arixtot đã nói: Tình bạn là cái cần thiết nhất đối với cuộc sống, vì không ai lại mong muốn cuộc sống không có bạn bè, dù cho người đó có mọi hạnh phúc khác chăng nữa. Tình bạn mà Arixtot đề cập đến là tình bạn như thế nào?  A. Tình bạn hạnh phúc. B. Tình bạn lợi ích.  C. Tình bạn lành mạnh. D. Tình bạn toan tính.  **Câu 5:** Đâu không phải trường hợp để em thể hiện hành động, lời nói để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn?  A. Em liên lạc với bạn cũ.  B. Bạn và em cùng đi xem phim.  C. Bạn em bị ốm nghỉ học.  D. Gia đình bạn có chuyện buồn.  - 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **C** | **B** |   **4. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Sử dụng Bí kíp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong cuộc sống hằng ngày.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1+2 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 3).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại.

- Biết vì sao phải phòng tránh xâm hại.

- Biết được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác : Biết hợp tác với bạn trong hoạt động nhóm ; tự tin chia sẻ bài trước lớp.

- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân thông qua việc biết phòng tránh xâm hại cho bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện qua việc biết quý trọng bản thân, biết phòng. tránh và chống lại các hành vi xâm hại trẻ em.

- QCN: Nêu được một số quyền bảo vệ trong Luật trẻ em 2016 và quy định của pháp luật về xử lí xâm hại trẻ em. **(**Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần; Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động;Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc; Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em; Bổn phận đối với bản thân.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi ; Các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại

**- Học sinh:** Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  - Gv nhận xét, khen ngợi | ***- Hs trả lời***  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu:**  - Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi các ý kiến  Gợi ý  + Đồng ý kiến: a;b;c;d  + Không đồng ý: e;g  -Hs chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu:** HS biết cách thực hiện một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu hs đọc các từ khóa trong SGK trang 56 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Theo em, các từ khóa trên cần thực hiện trong trường hợp nào để phòng, tránh xâm hại  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em? | - Hs trao đổi trong nhóm 4, đọc các từ khóa  Gợi ý  + Cảnh giác: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Bình tĩnh: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Từ chối: Khi người lạ yêu cầu thực hiện một việc nào đó, khi ai đó yêu cầu làm các công việc khả nghi  + Tự vệ: Khi ai đó làm tổn hại đến cơ thể  + Rời khỏi: Khi xuất hiện các tình huống nguy hiểm  + Chia sẻ: Khi ai đó thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  + Gọi tổng đài 111: Khi cần sự hỗ trợ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:** Hs xác định được cách ứng xử phù hợp các hành vi xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống và trao đổi các cách ứng xử của mình  -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Tình huống 1: Nếu chứng kiến việc làm của các bạn trên, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Hoàng, em sẽ làm gì  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:** HS hiểu một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một sô tình huống mà HS biết  - Gv cho hs thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  - Gv cho hs xem clip: <https://www.youtube.com/watch?v=cQmgoyMUfv8>  - GV GD HS QCN: Nêu được một số quyền bảo vệ trong Luật trẻ em 2016 và quy định của pháp luật về xử lí xâm hại trẻ em. **(**Quyền được bảo vệ không bị bạo lực về thể chất, tinh thần; Quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột lao động;Quyền được bảo vệ không bị bỏ rơi, mua bán, bắt cóc; Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến; quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, lạm dụng và sao nhãng đối với trẻ em; Bổn phận đối với bản thân.)I  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV hướng dẫn hs cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng tránh xâm hại | - Hs chia sẻ, HS lớp lắng nghe.  -Hs xem clip và vẽ lại quy tắc bàn tay  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (Tiết 1).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Chánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có)

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**  – GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS lắng nghe.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.  -HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.  + Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.  + Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.  + Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn  + Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết  + Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền  + Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi.  b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.  - GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?  b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.  + Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.  + Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59  - HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.  - Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.  b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng.  -HS lắng nghe và tiếp thu |
| **C. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| **- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60** | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ |
| **C.VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí.  -Lập sổ kế hoạch chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.  -Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe  - HS hát vận động |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn.

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phiếu học tập

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV nêu yêu cầu khởi động:  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi**  **Luật chơi:** Xe buýt dừng ở mỗi trạm các câu hỏi sẽ xuất hiện, HS sẽ dùng bảng con ghi đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ tiếp tục tham gia còn đáp án sai sẽ phải dừng cuộc chơi. Kết thúc trò chơi bạn nào nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng, Người thua sẽ chịu hình phạt do các thành viên khác yêu cầu. | - HS thực hiện theo  HS tham gia trò chơi **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi** |
| - Câu 1: Cho các hình sau, Hình nào có phần đã tô màu là hình quạt tròn  - Vì sao hình A là hình có phần tô màu là hình quạt tròn  - Câu 2: Mồi hình sau đà được tô màu vào bao nhiêu phần trăm cùa hình tròn?  - YC HS giải thích cách làm  Câu 3: Các con đã học mấy loại công cụ thống kê?  GV hỏi HS nêu tên các loại biểu đồ đã học | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án A  - HS: Vì hình A có phần tô màu là hai bán kính và có đường cong  - HS trả lời: Hình A được tô màu vào hình tròn, chính là 25% hình tròn.  Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.  - HS nêu giải thích theo ý hiểu về tỉ lệ phần trăm đã học. Hình A phần tô màu chiếm một phần tư hình tròn ứng với 25%; Hình B phần tô màu chiếm một phần hai hình tròn ứng với 50%  - HS Ghi số 3  - Nêu tên các loại công cụ thống kê đã học là bảng thống kê số liệu, biểu đồ tranh, biểu đô cột. |
| Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn. Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. | |
| * GV yêu cầu HS quan sát nêu một số thông tin em biết khi quan sát bảng thống kê sau.   Bảng theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cua gia đình bạn Thư:   |  |  | | --- | --- | | **Đinh dưỡng** | **Khối lượng (g)** | | Tinh bột (ngù cốc,...) | 2 100 | | Chất đạm (thịt, cá, trứng,...) | 850 | | Chất béo (dầu, mờ,...) | 200 | | Vitamin và khoáng chất (rau, trái cây,...) | 1 050 | | **Tổng** | **4 200** | | * HS 1 nói: “Đây là bảng thống kê theo dõi chất dinh dưỡng sừ dụng trong một ngày của gia đình bạn Thư”. * HS 2 nói: Có 4 nhóm chất dinh dưỡng được thống kê là tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất, số liệu thống kê cho biết: Tinh bột 2 100 g; Chất đạm 850 g; Chất béo 200 g; Vitamin và khoáng chất 1 050 g. * HS 3 nói: Em còn biết được nhà bạn ăn nhiều tinh bột nhất, ít chất béo nhất. |
| - GV: Từ lớp 2, chúng ta đã được học nhiều công cụ thống kê khác nhau. Trong mỗi tình huống cụ thể, người ta sẽ lựa chọn công cụ thống kê phù hợp đêể biểu diễn số liệu thống kê sao cho dễ quan sát, dễ tìm hiểu, phân tích thông tin.  Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một công cụ thống kê nữa đó là *biểu đồ hình quạt tròn.* | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và ghi tên bài |
| * - GV hướng dần HS chuyên đổi các số liệu về dạng tỉ số %: * + Trong bảng số liệu tinh bột, ngũ cốc chiếm bao nhiêu %? * + Em hãy nêu cách thực hiện * - YC HS Chuyển các số liệu còn lại và nêu kết quả * GV nói: Khi những số liệu ở dạng tỉ số phần trăm, người ta thường sử dụng một loại công cụ thống kê để dễ quan sát, dễ đọc, dễ so sánh, phân tích. Đó là biểu đồ hình quạt tròn. * GV dính lên bảng hình sau và nói:     **Biêu đồ theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cuả gia đình bạn Thư**  Trong biểu đồ hình quạt tròn người ta:   * Dùng một hình tròn đồ biểu diễn toàn bộ các số liệu. * Các hình quạt tròn biểu diễn tỉ số phần trăm từng loại dinh dưỡng được thống kê. * GV yêu cầu: Hãy quan sát biểu đồ và nói cho bạn nghe về những thông tin biết được từ biểu đồ này.   + Tên biểu đồ (thống kê về cái gì).  + Tên các đối tượng thống kê (thống kê loại đối tượng nào).  + Các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm.  + Mỗi loại chiếm bao nhiêu %, và tổng các tỉ số phần trăm ghi ớ các hình quạt tròn là 100%.   * Con có nhận xét gì về độ rộng hẹp của biểu đồ hình quạt tròn? * GV nhận xét kết luận | - Tinh bột chiếm 50%   * 2100 : 4200 = 50%.. * HS thực hiện và nêu tỉ số phần trăm các loại tương ứng * HS chú ý quan sát * HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả:   +Biếu đồ hình quạt tròn nói trên thống kê các loại chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đinh bạn Thư.  + Có 4 loại chất dinh dưỡng được thống kê là: chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất.   * Ti số phần trăm ghi ở mỗi hình quạt tròn tương ứng với ti số phẩn trăm cuả từng loại chất dinh dưỡng. * Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở 4 hình quạt tròn là 100%. * Nhìn vào biểu đồ ta còn biết được loại chất dinh dưỡng nào được gia đình bạn Thư sử dụng nhiều nhất, loại nào ít nhất. * HS khác nhận xét và nêu ý kiến * Tỉ lệ phần trăm càng lớn thì biểu đồ hình quạt tròn càng rộng * HS chú ý lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Củng cố kĩ năng nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. |  |
| **Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - Những loại màu sắc nào được 500 bạn học sinh lựa chọn?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT  + Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây?  + Tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ? | - 1 HS nêu trước lớp.  - Sự ưa thích các loại màu sắc của 500 học sinh.  - HS trả lời  HS làm việc cá nhân và trình bày kết quả trước lớp:  + Số học sinh thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số học sinh thích màu đỏ chiếm: 46%.   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm * HS hỏi: Bạn tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ bằng cách nào?- * HS trả lời: Tính tổng số phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây, màu vàng, màu xanh da trời. Từ đó, tính được số phần trăm HS thích màu đỏ bằng cách lấy 100% trừ đi tổng số phần trăm đó.   + Số HS thích màu xanh lá cây chiếm 30%.  + Số HS thích màu vàng chiếm 8%.  + Số HS thích màu xanh da trời chiếm 16 %.  + Số HS thích màu đỏ chiếm: 100% - 30% -16% - 8% = 46%.   * - HS nêu ý kiến khác: số phần trăm cùa học sinh thích màu đỏ: 100% - (30% + 16% + 8%) = 46%. |
| - GV tổng kết bài tập 1.  - Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là bao nhiêu?  - Bạn Mai nói: “Gần một nửa số học sinh thích màu đỏ” theo em nhận xét của bạn Mai đúng hay sai? Vì sao?  **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2  - Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?  - GV YC HS thảo luận nhóm 2  + Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món bún chà?  + Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món nem rán?  **- GV nhận xét** | - HS nghe.   * Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là 100% * Bạn Mai nói đúng vì 46% gần bằng 50%( Vì quan sát trên biểu đồ số HS thích màu đỏ chiếm gần một nửa hình tròn) * 1 HS nêu * Kết quà bình chọn món ăn Hà Nội ưa thích cùa 1 400 du khách nước ngoài * HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả   + Số du khách thích món bún chả chiếm 25%.  + Tổng số phần trăm du khách thích món bún chả, bún đậu và phở là:  25% + 18,5% + 42% = 85,5%  Vậy, số phần trăm du khách thích món nem rán là:  100%-85,5%= 14,5%   * HS nhận xét nêu ý kiến khác   + Dựa vào đâu bạn biết số du khách thích món bún chả chiếm 25%  + Nêu cách làm khác tính số phần trăm du khách thích món nem rán? |
| **D. Hoạt động vận dụng**  - Nếu mở rộng khảo sát trên 2000 du khách người ta nhận thấy tỉ số phần trăm du khách thích món bún chả vẫn là 25%. Em hãy so sánh 25% của 1400 du khách và 25% của 2000 du khách?  - Vậy con có lưu ý gì?  **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** | * HS nêu câu trả lời * Chúng ta phải quan sát xem đó là tỉ số phần trăm của cái gì? |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |
| - 25% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn, 50% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn? |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 3,4,5 |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**Biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp thế.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm.

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\*GV: máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp thế. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Nhận xét**  **Hoạt động 1:**  -Gv gọi HS đọc yêu cầu và ND của bài tập.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành phiếu bài tập.  -GV gợi ý HS dùng bút gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai hoặc sự vật,việc nào?  Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  Mời đại diện lên bảng trình bày  -Mời hs nhận xét  -Nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu hs làm việc nhóm 4 mỗi hs suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập cá nhân sau đó sẽ thảo luận điền vào phiếu học tập nhóm.  Mời đại diện trình bày.  Mời hs nhận xét.  Nhận xét  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu người ta thay thế từ ngữ để làm gì?*  *+Những từ ngữ nào có thể thay thế cho nhau? -*GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  \*Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  \*Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế. | -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  Trình bày:  -Các câu trong đoạn văn a đều nói về sự việc tìm ra Sao Thiên Vương. Các từ ngữ nói về sự việc đó là *phát hiện, phát kiến này*.  -Nhận xét.  Lắng nghe.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày:  Các ý đúng:  -Trong đoạn văn a: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn.  -Trong đoạn văn b: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn; d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật (Lan Anh là một cô gái Hà Nội).  -HS nhận xét  -Nhận xét.  Trả lời:  *-* Người ta thay thế từ ngữ để liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn.  -Đó là các từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ dùng để xưng hô (đại từ và danh từ dùng để xưng hô). |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Mời Hs trình bày  - Mời nhận xét.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT.  **Hoạt động 4: Tìm từ ngữ phù hợp để liên kết câu**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc độc lập vào VBT.  - gọi 2-3 hs trình bày kết quả.  -Mời nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng,nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Trình bày:  + Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ dùng từ *cậu bé* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 1.  + Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ dùng từ *cậu* thay cho *cậu bé* ở câu 2.  + Câu 4 liên kết với câu 3 nhờ dùng *nhà bác học tương lai* thay cho *cậu* ở câu 3.  + Câu 5 liên kết với câu 4: Toàn bộ câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?” thay cho *câu hỏi* ở câu 4.  + Câu 6 liên kết với câu 5 nhờ dùng *điều bí mật đó* thay cho câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.  + Câu 7 liên kết với câu 6 nhờ dùng *ông* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 6.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày  +Các từ được thay thế lần lượt là: *cậu bé, cậu, chàng trai trẻ, nhà bác học ấy*.  -Nhận xét. |
| **4. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  -Chuẩn bị bài học tiếp theo | Trả lời:  +Học cách liên kết câu đứng trước, từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  + Liên kết các câu từ lại với nhau.  -Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể. Sử dụng được từ ngữ phù hợp khi viết báo cáo. Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện báo cáo đã viết.

- Giáo dục HS yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

**1. Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - Báo cáo công việc là gì?  - Bản báo cáo công việc gồm mấy phần?  - GV nhận xét  **2. Thực hành**  **Đề bài:** Hãy viết báo cáo kết quả cuộc thi chào mừng Ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 của lớp do nhà trường tổ chức.  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu  - Báo cáo gồm mấy phần?  - Về cấu tạo, báo cáo cần đủ các mục sau:  + Quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức); địa điểm, thời gian viết báo cáo.  + Tên báo cáo  + Người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.  + Tình hình và kết quả thực hiện công việc  + Chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.  - GV lưu ý: viết xong, cần đọc lại và sửa các lỗi về nội dung, cấu tạo của báo cáo; lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,…  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở  - Gọi 1 vài HS chia sẻ bài làm  - GV nhận xét, chữa bài và tuyên dương | Hoạt động cả lớp  - Là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét.  - Gồm 3 phần:  + Phần đầu: quốc hiệu và tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), địa điểm và thời gian (ngày, tháng, năm) làm báo cáo, tên báo cáo, người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.  + Phần ND: tình hình và kết quả thực hiện công việc.  + Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo  - 1 HS đọc yêu cầu  - 3 phần  - HS viết bài vào vở  - HS đọc bài làm của mình |

VD:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hồng, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CUỘC THI CHÀO MỪNG NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30/4 VÀ QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5 – CHI ĐỘI 5D**

**Kính gửi:** Cô giáo Chủ nhiệm lớp 5D

Sau 1 tháng thực hiện cuộc thi chào mừng Ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 của lớp do nhà trường tổ chức, chi đội 5D xin báo cáo kết quả thi đua của lớp như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** |
| - Xây dựng nề nếp, kỉ cương lớp học. | - Trong tháng, lớp duy trì nề nếp ổn định, không có học sinh đi học muộn. Học sinh làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. |
| - Diễn văn nghệ chào chào mừng Ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 | - Lớp đóng góp hai tiết mục văn nghệ: diễn kịch và hát múa tốp ca đạt giải ba. |
| - Chi đội cử đại diện tham gia cuộc thi “Rung chuông vàng” cấp trường. | - Bạn ….. đạt giải Nhì “Rung chuông vàng” cấp trường. |

Chúng em mong rằng nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức cuộc thi có ý nghĩa như thế này nữa.

Lớp trưởng (Kí tên)

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS củng cố kĩ năng nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn .

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. Phân biệt biểu đồ hình quạt tròn đúng hoặc sai.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (7 phút)** | |
| - GV yêu cầu HS ổn định, HS điều hành lớp  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động Giải cứu đại dương  Bài 3:  **Luật chơi:** Có 3 địa điểm cần dừng lại, mỗi địa điểm ứng với một loài vật bị mắc kẹt hoặc đang gặp nguy hiểm khi bị vướng vào rác thải dưới đại dương, HS lựa chọn điểm đến nêu câu hỏi, HS cả lớp sẽ lựa chọn đáp án Đ hoặc S. Nếu câu trả lời đúng là đã giải cứu được loài vật đó. | - 1 HS điều khiển các bạn vận động  1 HS điều khiển các bạn tham gia trò chơi |
| - Câu 1: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    - Vì sao biểu đồ hình quạt tròn này sai?  - Câu 2: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai A circle with a number of squares and a number of numbers  Description automatically generated with medium confidence  - YC HS giải thích cách làm  - Câu 3: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai    GV giải thích  GV Nhận xét   * Qua trò chơi vừa rồi em biết được những điều gì từ biểu đồ hình quạt tròn? | \**Dự kiến kết quả*  - Câu 1: Đáp án S   * - HS: Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần A và B là 30 % không thể là một phần tư hình tròn * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án Đ   - Vì một phần tư hình tròn sẽ ứng với 25% trong biểu đồ hình quạt tròn. Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.   * - HS trả lời: Câu 2: Đáp án S * Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần không bằng 100% * HS trả lời:   + Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ luôn bằng 100%  + Ta có thể dự đoán tỉ số phần trăm qua số phần trong hình tròn |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1  - Tên của biểu đồ là gì?  - GV giao nhiệm vụ HS làm VBT | - 1 HS nêu trước lớp.  - khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người  - HS làm bài VBT và trao đổi nhóm đôi sau đó trình bày kết quả trước lớp:  + Quan sát biểu đồ hình quạt tròn, phần trăm dành cho việc ăn uống chiếm một phần tư hình tròn. Vậy số tiền dành cho việc ăn uống chiếm 25%.  + Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm số phần trăm là:  100% - (15% + 18% + 30% + 25%) = 12%  + Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì:  \* Sổ tiền dành cho mua sắm là: 6 000 000 X 12% = 720 000 (đồng).  \*Số tiền đè tiết kiệm là: 6 000 000 X 18% = 1 080 000 (đồng).   * HS lớp nhận xét giải thích cách làm trao đổi cách làm khác |
| - GV tổng kết bài tập 4.  - Quan sát biểu đồ hình quạt tròn này em thấy điều gì?  - Nếu là em, em sẽ có giải pháp gì cân đối các khoản chi tiêu trong tháng không?  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 5  - Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?  - GV YC HS làm việc cá nhân trong phiếu học tập. Sau khi kết thúc thời gian làm việc cá nhân HS sẽ thảo luận nhóm theo kĩ thuật lẩu băng truyền  Nội dung thảo luận ngoài các yêu cầu trong bài tập. HS thảo luận thêm nội dung sau: Quan sát các số liệu trên biểu đồ em thấy mặt hàng nào bán chạy nhất, bán ít nhất? Nếu em là chủ cửa hàng em sẽ có giải pháp gì để tăng doanh số của cửa hàng?   * GV gọi HS trình bày kết quả và trao đổi nhóm hs với HS dưới lớp * Cô quan sát thấy ở đây tháng trước mặt hàng áo khoác bán khá chạy 25% nếu tháng sau trời ấm hơn em sẽ làm gì với mặt hàng này?   **- GV nhận xét** | - HS nghe.   * Số tiền dành cho việc đi lại nhiều nhất. * HS nêu ý kiến * 1 HS nêu * Kết quà bán từng loại sản phẩm so với tổng số sản phẩm đã bán của một cửa hàng trong tháng. * HS thực hiện theo YC * HS chia sẻ   + Váy: 25%.  + Áo khoác: 25%  + Mũ 12%  + Mặt hàng nào bán chạy nhất?( Áo sơ mi 38%)  + Bạn sẽ làm thế nào với mặt hàng này?  + Mặt hàng nào bán được ít nhất?  + Bạn có giải pháp gì để tăng lượng mua hàng?   * HS trả lời |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Viết chương trình hoạt động (Cách viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Nắm được cách viết chương trình hoạt động.

**2. Năng lực, phẩm chất**

-Năng lực tự chủ và tự học:biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách trao đổi với bạn

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\*GV: máy tính, tivi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| -**GV tổ chức cho học sinh khởi động** bằng một trò chơi khởi động. “Truyền điện” mỗi em kể tên hoạt động các em được tham gia ở trường, lớp hoặc địa phương.  -GV sẽ chỉ định 1 HS bất kì đừng lên kể 1 hoạt động sau đó HS sẽ gọi tên 1 bạn khác để truyền điện và tiếp tục cho đến khi cô ra hiệu ngắt điện.  -**GV giới thiệu bài**: Trong trò chơi vừa rồi, các con đã kể được rất nhiều tên hoạt động và các con à để mỗi hoạt động đó được diễn ra một cách tốt nhất thì trước hết cần phải lập chương trình cụ thể,rõ ràng. Vậy, làm thế nào để viết được một chương trình hoạt động đạt hiệu quả nhất. Hôm nay, cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu về cách viết chương trình hoạt động. | **-Tham gia trò chơi.**  **-Lắng nghe.** |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  Cách tiến hành:  -GV mời 2 HS lần lượt đọc Chương trình hoạt động của lớp 5E và các câu hỏi.  - Yêu cầu hs suy nghĩ làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn.  - Mời 2-3 nhóm lên chia sẻ câu trả lời trước lớp.  -Mời hs nhận xét.  -Nhận xét, tuyên dương hs.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  -Gv hỏi:  + Qua bản chương trình hoạt động của lớp 5E em hiểu được mục tiêu của chương trình hoạt động đó là gì?  + Chương trình hoạt động cần có những nội dung gì?  + Vậy qua chương trình hoạt động của lớp 5E, bạn nào có thể cho cô (thầy) biết chương trình hoạt động là gì? Và để tổ chức một chương trình hoạt dộng cần xác định những gì?  -Nhận xét, kết luận.  -Mời hs đọc nội dung bài học. | -Thực hiện yêu cầu  -Suy nghĩ trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn.  -Trình bày:  Lớp 5E dự kiến tổ chức hoạt động gì, vào thời gian nào?  - Lớp 5E dự kiến tổ chức buổi tổng kết năm học Tạm biệt mái trường, từ 8 giờ đến 11 giờ, ngày 28/5/2025.  Theo em, vì sao các bạn lớp 5E cần lập CT để tổ chức hoạt động đó?  - Các bạn lớp 5E cần lập chương trình hoạt động vì buổi tổng kết có ý nghĩa rất quan trọng và có nhiều việc phải làm, cần chuẩn bị thật chu đáo để buổi tổng kết thành công.  Bản chương trình hoạt động có những mục nào?  - Bản chương trình hoạt động có 5 mục là:  + I. Mục đích.  + II. Thời gian, địa điểm.  + III. Thành phần tham gia.  + IV. Các hoạt động cụ thể.  + V. Phân công thực hiện.  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Trả lời:  +Mục tiêu của hoạt động là tổ chức lễ tổng kết, Tri ân thầy cô, và chia tay bạn,  -Trả lời:  *+ Giới thiệu mục đích của buổi tổng kết.*  *+ Phát biểu tổng kết năm học.*  *+ Khen thưởng học sinh.*  *+ Phát biểu ý kiến cảm ơn các thầy cô và các vị phụ huynh học sinh.*  *+ Biểu diễn văn nghệ*  *+ Xem lại quá trình các hoạt động mà tập thể đã tham gia và thành tích mang về được.*  -Trả lời:  +Chương trình hoạt động là dự kiến hoạt động của một cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một sự kiện hoặc thời gian nhất định.  + Chương trình hoạt động cần xác định mục đích, thời gian, địa điểm hoạt động; thành phần tham gia; các hoạt động cụ thể; phân công thực hiện.  -Lắng nghe.  -Đọc nội dung bài học trong SGK. |
| **3. THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi, tìm ý cho một số chương trình hoạt động**  Cách tiến hành:  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  -Gv yêu cầu học sinh chọn một trong 2 yêu cầu trong sgk sau đó suy nghĩ tìm các ý để các thể viết một bản chương trình hoạt động.  -Sau đó chia sẻ, trao đổi nhóm 4.  -GV theo dõi, giúp đỡ HS, hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  -Mời một số hs trình bày trước lớp.  -Mời hs nhận xét, góp ý, trao đổi.  -Gv nhận xét, bổ xung. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  – HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, tìm ý chuẩn bị cho bài viết chương trình hoạt động của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  -Lắng nghe. |
| **4. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:** | |
| -Nhận xét tiết học, tuyên dương hs.  -Dặn dò hs về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết thực hành viết tiếp theo | -Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 8: Những người bạn quanh em (Tháng 4) :**

**Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chia sẻ được kết quả tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

- Thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

-Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

-Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

-Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* Sinh hoạt Đội**

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

- Thấy được sự ra đời và ý nghĩa về ngày sách Việt Nam (21/4/2014 – 21/4/2025).

- Rèn luyện và bồi dưỡng ý chí vươn lên, tự giác trong học tập của mỗi học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\* Giáo viên:**  Giấy A3, bút, bút màu. Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về kết quả tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn theo gợi ý:*  *+ Những việc em đã làm được.*  *+ Cảm xúc, thái độ của bạn.*  *+ Cảm xúc của em khi thực hiện những việc đó.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV khen ngợi HS đã có kết quả tham gia thử thách tốt, thực hiện được nhiều việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ dự kiến thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong thời gian tới.  - GV tổ chức cho HS tham gia múa, hát, đọc thơ,...về chủ đề Tình bạn.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ bài hát, thơ về chủ đề Tình bạn cho người thân, bạn bè.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 31.*** | - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.    - HS ca múa.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 4 **“Hòa bình – Hữu nghị”**
2. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Nghe phát thanh măng non về ngày 30/4.

- Hưởng ứng cuộc thi giao lưu vẽ tranh về chú bộ đội và Bác Hồ

- Tiếp tục hoàn thành chương trình “ Tấm áo tặng bạn”

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***